

# BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ LÀM GIẤY CỦA NGƯỜI NÙNG Ở TỈNH CAO BẰNG: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC<sup>(\*)</sup>

Phạm Thị Cẩm Vân

**Tóm tắt:** Bài viết được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng phát triển nghề làm giấy bản của người Nùng ở xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Với một số phương pháp nghiên cứu chính như phân tích và thu thập tài liệu có liên quan, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và điều tra phiếu hỏi trong chuyến thực địa năm 2022, bài viết đã cho thấy: nghề làm giấy của người Nùng được lưu truyền và phát triển hơn 100 năm nay, mang đậm bản sắc văn hóa tộc người, với các nguyên liệu hoàn toàn từ tự nhiên, bảo đảm an toàn cho người sử dụng, đem lại một nguồn thu nhập nhất định cho người dân làng nghề và có tiềm năng phục vụ du lịch làng nghề. Tuy nhiên, không ít thách thức đang được đặt ra trong việc bảo tồn và phát triển làng nghề như: quy hoạch vùng trồng nguyên liệu; sự cạnh tranh về giá cả, về mẫu mã sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm,... Từ thực trạng này, bài viết gợi mở một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển hơn nữa nghề làm giấy của người Nùng ở xã Phúc Sen trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Cao Bằng; Cơ hội; Dân tộc Nùng; Nghề làm giấy; Thách thức.

## Mở đầu

Cao Bằng là tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc Việt Nam với sự quy tụ của nhiều dân tộc cùng sinh sống. Theo thống kê năm 2019, dân số Cao Bằng là 530.341 người, trong đó người Nùng là 158.114 người (Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng, 2020). Trải qua thời gian và lịch sử phát triển, cộng đồng người Nùng ở Cao Bằng nói riêng và khu vực miền núi phía Bắc nói chung đã lưu truyền và phát triển rất nhiều nghề thủ công tiêu biểu: nghề rèn, nghề dệt, nghề đan lát,... (Nguyễn Thị Thúy, 2011). Những nghề này cũng đã đang mang lại thu nhập cho người dân địa phương.

Những năm gần đây, việc bảo tồn và phát huy các giá trị của nghề và làng nghề thủ công đã và đang được Nhà nước ta quan tâm chú ý (Bùi Thị Bích Lan, 2019). Đặc biệt, năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã Phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030, với mục tiêu “Bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề nhằm gìn giữ và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống của làng nghề Việt Nam, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề; tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; bảo vệ cảnh quan, không gian và môi trường, xây dựng các khu dân cư, làng văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn bền vững...” (Quyết định số 801/QĐ-TTG ngày 07/07/2022). Theo đó, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng cũng đưa ra “Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn huyện Quảng Hòa giai đoạn 2022-2023” với mục đích “chú trọng phát triển những làng

<sup>(\*)</sup> Bài viết là kết quả của Dự án: Bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch vùng Công viên địa chất non nước Cao Bằng (2021-2023), mã số: VINIF09 2021.VHLS 04, do TS. Bùi Thị Bích Lan là Chủ nhiệm, Viện Dân tộc học là tổ chức chủ trì. Dự án này được tài trợ bởi Vingroup và hỗ trợ bởi Quỹ Đồi mới, sáng tạo Vingroup (VINIF), Viện Nghiên cứu dữ liệu lớn.

nghề truyền thống là tiềm năng, thế mạnh, đặc trưng của địa phương, góp phần nâng cao đời sống vật chất cho người dân” (Số 46/KH-UBND huyện Quảng Hòa, ngày 24/02/2023).

Nghề làm giấy bản ở xã Quốc Dân (nay là xã Phúc Sen) là một trong số 20 làng nghề của tỉnh Cao Bằng. Nghề làm giấy vốn là nghề có từ lâu đời, sử dụng nguyên liệu hoàn toàn tự nhiên, các sản phẩm của làng nghề đã và đang đến được rộng rãi người tiêu dùng trong cả nước. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển làng nghề, người dân đã và đang gặp phải những khó khăn, thách thức đối với việc bảo tồn và phát triển nghề vốn là thế mạnh và đặc trưng của địa phương. Chính vì vậy, báo cáo này được thực hiện nhằm tìm hiểu thực trạng sản xuất tại làng nghề giấy của người Nùng ở xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; phân tích những thuận lợi, khó khăn mà người dân làng nghề đang gặp phải, qua đó đóng góp thêm một góc nhìn về nghề làm giấy bản, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển nghề giấy của người Nùng ở tỉnh Cao Bằng hiện nay. Cơ sở dữ liệu của bài viết dựa trên thu thập và phân tích tài liệu có liên quan đến khu vực nghiên cứu và kết quả khảo sát thực địa tháng 6 năm 2022 tại xóm Dìa Trên, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Tại thực địa, tác giả đã tiến hành phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm với các đối tượng là người dân và chính quyền làng nghề. Kết quả xử lý 90 phiếu hỏi người lao động - là những người trực tiếp tham gia làm nghề cũng đã được phân tích trong báo cáo này, nhằm cung cấp thêm minh chứng cho những kết quả nghiên cứu định tính.

## 1. Giới thiệu địa bàn nghiên cứu

Phúc Sen là xã nằm ở phía đông của tỉnh Cao Bằng và phía tây của huyện Quảng Hòa. Tính đến năm 2022, toàn xã có 11 xóm hành chính<sup>2</sup>, tổng số nhân khẩu là 4.175 nhân khẩu.

<sup>2</sup>Xóm Pắc Răng, Đâu Cọ, Phia Chang, Tiên Minh, Đại Tiên, Dìa Dưới, Dìa Trên, xóm Khào, Quốc Dân, Đoàn Kết và Quốc Tuấn.

Tổng diện tích đất tự nhiên 3.139,87 ha, trung bình 0,75 ha/người.

Địa điểm nghiên cứu là xóm Dìa Trên với diện tích tự nhiên là 328 ha, 116 hộ và 477 nhân khẩu, trong đó, đa số là dân tộc Nùng. Người dân ở xóm Dìa Trên nói riêng và xã Phúc Sen nói chung lấy sản xuất nông nghiệp là sinh kế chủ yếu với một số cây trồng chính là ngô, cây lúa, cây khoai... Vật nuôi chủ yếu là: trâu, bò, lợn, gia cầm,... Số hộ nghèo của xóm tính đến cuối năm 2020 là 21/116 hộ. Ngoài sản xuất nông nghiệp, nhiều hộ gia đình có nguồn thu nhập khá ổn định từ nghề làm giấy bản.

Theo Quyết định số 2023 ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định về việc công nhận làng nghề tỉnh Cao Bằng năm 2021, làng nghề Giấy bản Quốc Dân được công nhận là một trong ba làng nghề năm 2021<sup>3</sup> (UBND tỉnh Cao Bằng, 2021). Từ năm 2021, làng giấy bản xóm Dìa Trên cũng được lựa chọn là một trong các điểm di sản trong vùng Công viên địa chất Non nước Cao Bằng. Nhờ vậy, làng đã được đầu tư bãi đỗ xe, bảng thuyết minh, đầu tư tủ trưng bày giới thiệu sản phẩm cho một số hộ gia đình trong làng, hỗ trợ quảng bá các sản phẩm của làng nghề đến khách du lịch.

## 2. Hoạt động sản xuất giấy tại làng nghề giấy bản xóm Dìa Trên

### 2.1. Nguyên liệu sản xuất

Để làm được những sản phẩm giấy theo ý muốn, công đoạn đầu tiên là tìm nguyên liệu làm giấy. Qua tìm hiểu tại địa phương, nguyên liệu làm giấy hoàn từ tự nhiên, bao gồm: vỏ cây Mây Sa và một số nguyên liệu phụ trợ (vôi bột, vỏ cây Háo (tiếng Tày) hay cây Khau Nhạc (tiếng Nùng). Cây Mây Sa thường được người dân đi tìm kiếm trong khoảng thời gian từ tháng 2- tháng 4 hàng năm, sau đó sơ chế và

<sup>3</sup> Ba làng nghề được công nhận năm 2021 tại xã Phúc Sen: Làng nghề rèn Phúc Sen, Làng nghề hương Phia Thấp, Làng nghề giấy bản Quốc Dân, đều thuộc xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

để dành dùng trong cả năm. Theo họ, đây là thời điểm cây vừa qua thời kỳ mùa đông, chưa phát triển lá nên dễ dàng bóc được phần vỏ của cây. Khi đi tìm cây Mây Sa, người dân thường chọn lấy những cây thân có đường kính trung bình từ 20-40cm, “những cây như vậy sẽ không quá non và không bị già quá, nếu cây non sẽ cho ít bột, cây già sẽ có nhiều xơ, giấy không mịn” (PVS. nam, 38 tuổi, xóm Dìa Trên, xã Phúc Sen). Địa điểm tìm cây Mây Sa thường ở xung quanh xóm Dìa Trên, nhưng lâu dần nguyên liệu khan hiếm, người dân phải đi tìm ở những nơi xa hơn, có khi là tới vài chục km. Người dân địa phương cho biết “mình đi tìm cây Mây Sa ở các xóm, ai có thì mình xin, còn không được thì mình đi xa hơn, có lần ra thành phố khoảng 30km” (PVS. nam, 42 tuổi, xóm Dìa Trên, xã Phúc Sen). Ngoài cây Mây Sa, người dân cũng đi tìm cây Háo hay Khau Nhạc để làm chất phụ trợ trong quá trình làm giấy. Nhựa cây Háo có tác dụng giúp cho các tờ giấy khi “vót” và tách ra khuôn trước khi phơi sẽ không dính vào nhau. Cùng với cây Háo, vôi bột cũng là chất không thể thiếu trong quá trình làm giấy. Nguyên liệu này có tác dụng giúp làm mềm sợi cây Mây Sa đồng thời làm bột giấy có màu trắng tự nhiên.

Có thể thấy, tất cả các nguyên liệu dùng cho làm giấy của người dân Dìa Trên phần lớn là kiếm từ trong tự nhiên. Nguyên liệu chính là cây Mây Sa nhưng chưa được người dân trồng mà vẫn phụ thuộc vào quá trình tìm kiếm tự nhiên. Duy chỉ có cây Háo làm chất phụ gia đã được người dân ương trồng tại hộ gia đình nhưng số lượng tự trồng được thống kê trong xóm là chưa nhiều.

## 2.2. Quá trình sản xuất và các loại sản phẩm giấy

Để làm ra được sản phẩm giấy theo ý muốn, người dân phải trải qua các công đoạn: ngâm mềm sợi giấy, luộc, phơi sợi, ngâm nước, giã, và vót bột vào khuôn, phơi giấy. Đầu tiên, vỏ cây Mây Sa sau khi đã loại bỏ phần vỏ sẫm màu bên ngoài, được đem luộc sôi khoảng 15-20 phút rồi vót ra phơi khô

khoảng thời gian 2 ngày. Dấu hiệu nhận biết khi sợi cây Mây Sa đã khô “khi mình cầm vào cảm thấy vỏ cây cứng cứng, gập vào nó bị gãy ra, như thế là được rồi”. Vỏ cây Mây Sa sau khi sơ chế và phơi khô có thể làm các công đoạn tiếp theo để sản xuất giấy, hoặc cũng có thể treo khu vực trên gác bếp tích trữ dùng dần. Theo người dân địa phương, công đoạn luộc và phơi khô này giúp nguyên liệu không bị mốc và giấy sau này làm ra mới có màu trắng tự nhiên.

Quy trình làm giấy tiếp theo: Vỏ cây Mây Sa sau khi sơ chế khô → đem ngâm nước trong khoảng 2 giờ → cuộn lại → ngâm vào nước vôi bột trong khoảng 1 giờ → đem luộc với nước vôi trong thời gian 3 giờ → vò sợi Mây Sa ở các mó nước để sợi Mây Sa được sạch vôi → đem ngâm sợi Mây Sa ở đầu nguồn nước trong 24 giờ → đem giã sợi Mây Sa thành bột → hòa bột Mây Sa với nước, nhựa cây Háo và vót vào khuôn giấy → đem phơi giấy.

Trong quy trình này, việc trộn vôi bột với sợi giấy giúp cho sợi mềm và có màu trắng tự nhiên; đun trong nước vôi giúp cho sợi giấy được “nhũ”, dễ giã thành bột mịn; vò sạch vôi cho sợi Mây Sa thường được thực hiện nhiều lần, cho đến khi sợi Mây Sa chuyển từ màu trắng (do được nhuộm vôi) thành màu vàng nhạt là được; ngâm các sợi Mây Sa này ở khu vực đầu nguồn nơi có nước trong và nước có sự lưu thông. Công đoạn này tiếp tục giúp cho sợi Mây Sa trắng và có màu tự nhiên. Trong công đoạn cuối cùng là giã các sợi Mây Sa thành bột. Để làm được việc này, người dân dùng một tấm gỗ hình tròn, có đường kính 60-70cm, và một thanh gỗ dài 40cm làm thanh đập. Người dân sử dụng tấm gỗ và thanh đập này và đập từng cuộn vỏ cây Mây Sa, thời gian từ 15-20 phút thì các sợi này sẽ nhỏ gần như thành bột. Bột giấy này sẽ được đem hòa vào một bể nước để làm giấy<sup>4</sup>. Thông thường, 2kg

<sup>4</sup>Bể hòa bột giấy có hình chữ nhật, có thể bằng đá hoặc bằng gỗ, có thể chứa được 300-400 lít nước.

sợi sẽ hòa với khoảng 150 lit nước. Bột giấy sau khi pha có thể làm trong khoảng thời gian 2 ngày, nếu để lâu quá chất lượng giấy sẽ không tốt.

Sau công đoạn làm bột giấy, người dân lấy thân cây Háo đem khuấy vào bể nước đã pha bột giấy để nhựa cây tiết ra đều<sup>5</sup>. Khi khuấy, không được khuấy lâu quá vì nếu có nhiều nhựa cây Háo thì bột giấy sẽ khó bám dính vào khuôn để hình thành tờ giấy, nếu ít quá thì các tờ giấy sau khi lên khuôn và chồng lại sẽ bị dính với nhau khó bóc và dễ bị rách. Dấu hiệu để nhận biết khi nào lượng nhựa Háo đã đủ đó là bắt đầu thấy có bọt xuất hiện trong quá trình khuấy thì sẽ dừng lại hoặc *“dùng tay vớt qua vớt lại trong nước đã pha bột giấy, nếu bột giấy không động lên tay nghĩa là đủ lượng nhựa nhớt”* (PVS. nữ, 56 tuổi, xóm Dìa Trên, xã Phúc Sen). Sau khi hòa nhựa Háo với bột giấy, người dân dùng khuôn vớt bột giấy theo kích cỡ mong muốn, đặt từng tờ xếp chồng lên nhau, sau đó đem phơi. Thời gian phơi trung bình từ 2-3 tiếng là giấy đã khô.

Qua tìm hiểu tại địa phương, trong các công đoạn làm giấy, khâu quan trọng nhất là khi lọc sợi Mây Sa sau khi đã được trộn với vôi bột. Trong quá trình lọc phải giữ cho lửa đều, khi sôi thường xuyên kiểm tra, *“khi nào cây nhừ là tốt, xé được sợi ra nhưng là được, nếu lọc nhừ quá sợi giấy sẽ nát, sau này nhìn tờ giấy không đẹp”* (PVS. nam, 45 tuổi, xóm Dìa Trên, xã Phúc Sen). Nếu người thợ làm không khéo léo thì sợi giấy làm ra sẽ không được mịn và trắng.

Cho đến nay, việc sản xuất người dân địa phương, trước đây việc sản xuất giấy hoàn toàn làm thủ công, không sử dụng bất kỳ loại máy móc nào. Từ năm 1998-2000, khi có điện lưới quốc gia, người dân có dùng một máy mô tơ nhỏ để khuấy bột giấy với nước. Tuy nhiên, cho đến nay trong xóm cũng chỉ có 3-4 hộ sử dụng loại mô tơ này. Tiền công để lắp một mô tơ này khoảng 200.000đ/máy. Những hộ có sử dụng

loại máy này cho biết, chiếc máy có thể giảm được sức lao động khi hòa bột đồng thời giúp bột giấy được tan đều trong nước. Tuy nhiên, trong xóm Dìa Trên vẫn chưa có nhiều hộ sử dụng bởi, những hộ chỉ làm để cung cấp cho nhu cầu của gia đình tức là làm vàng mã trong những dịp lễ lớn (rằm tháng bảy, tết, rằm tháng giêng, lễ Thanh Minh), nếu đầu tư máy không sử dụng liên tục máy sẽ hỏng.

Có thể thấy, sản phẩm giấy bản ở xóm Dìa Trên có nguyên liệu tự nhiên. Để tạo ra sản phẩm giấy, người dân phải trải qua các công đoạn: loại bỏ vỏ sẫm bên ngoài sợi giấy, lọc, phơi, ngâm nước, trộn vôi bột và lọc, vò làm sạch vôi bột, ngâm sợi giấy ở khu nước sạch đầu nguồn, đập nát sợi tạo bột giấy, hòa bột giấy với nước và nhựa cây Háo, vớt bột lên khuôn và phơi giấy. Trong các công đoạn này, quá trình vò sợi giấy với vôi và lọc sợi giấy đã thấm bột vôi trong nước là quan trọng nhất, quyết định chất lượng sản phẩm. Máy móc đã được áp dụng trong một khâu của công đoạn làm giấy nhưng vẫn chưa có nhiều hộ sử dụng.

### 2.3. Các loại sản phẩm

Các sản phẩm chính được làm từ giấy của xóm Dìa Trên là giấy vàng mã, giấy viết của các thầy mo, thầy Tào, giấy lau bát đĩa. Từ năm 2021, xóm Dìa Trên được công nhận là một trong các điểm di sản trong vùng Công viên địa chất Non nước Cao Bằng và được hỗ trợ mua tủ kính để trưng bày các sản phẩm của làng nghề (03 tủ kính), một số hộ dân đã tìm hiểu và sáng tạo thêm một số sản phẩm mới như: làm quạt giấy, làm túi đựng bằng giấy và gấp hoa giấy. Tuy nhiên, những sản phẩm mới này chỉ 1-2 hộ biết làm và phần lớn là họ tự tìm hiểu và học trên các kênh hướng dẫn Youtube.

Bảng 1 dưới đây thống kê một số kích cỡ được người dân dùng phổ biến. Để giảm bớt công đoạn phơi và vớt giấy lên khuôn với các kích cỡ giấy nhỏ, người dân có thể làm trên các kích cỡ to sau đó chia đôi hoặc chia ba khổ giấy lớn cắt thành các khổ giấy cỡ nhỏ với các mục đích sử dụng khác nhau.

<sup>5</sup>Cây Háo trước khi đem khuấy vào bể bột giấy thì phải ngâm nước trước 1 ngày, điều này giúp cho cây mềm hơn và dễ dàng tiết ra nhựa hơn.

BẢNG 1. CÁC LOẠI KHUÔN LÀM GIẤY VÀ CÁC SẢN PHẨM GIẤY

Stt	Kích cỡ khuôn	Sản phẩm
1	28cmx64cm	Giấy làm quạt, giấy làm vàng mã (cắt chia đôi tờ giấy), giấy làm quạt, giấy làm túi.
2	28cmx57cm	Giấy viết câu đối, giấy viết thư pháp
3	16cmx18cm	Giấy làm vàng mã
4	18cmx39cm	Giấy lau dùng trong ăn uống, lau bát đĩa (chia tờ giấy làm 3 phần và cắt nhỏ)
5	16cmx17cm	Giấy gấp hoa, giấy làm vẽ tranh, tô màu

*Nguồn: Thống kê của nhóm tác giả tại xóm Dìa Trên, xã Phúc Sen, năm 2022.*

Tùy vào mục đích làm sản phẩm và chất lượng của nguồn nguyên liệu mà người dân lựa chọn khác khuôn khác nhau để vót giấy. Chẳng hạn, với sợi giấy được thu hái từ cây bánh tẻ, sợi trắng người dân sẽ dùng làm giấy viết chữ của thầy Mo, giấy làm quạt hay giấy lau dùng trong ăn uống. Sợi được thu hái từ cây già hơn có thể chọn khuôn dùng làm giấy vàng mã.

Có thể thấy, các sản phẩm được làm từ giấy bản đã bắt đầu đa dạng hơn. Nếu như trước đây, người dân chỉ dùng giấy để làm vàng mã, phục vụ cho hoạt động tâm linh thì

hiện nay, họ đã tạo ra một số sản phẩm hướng tới phục vụ khách du lịch và nhiều đối tượng khách hàng khác.

#### **2.4. Về sản lượng giấy, thị trường tiêu thụ và thu nhập của người lao động**

Theo thống kê tại địa phương năm 2020, nghề làm giấy bản có 55 hộ tham gia, với sản lượng bình quân mỗi hộ là 8.000 bó giấy/hộ/năm (Bảng 2). Tính tổng sản lượng của làng nghề sẽ đạt 440.000 bó giấy/năm. Mỗi tháng, mỗi lao động làm nghề cũng có thể có thu nhập thêm hơn 1 triệu đồng/người/tháng.

BẢNG 2. SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU TỪ LÀNG NGHỀ LÀM GIẤY

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020
1	Tổng số hộ làm nghề	hộ	55
2	Chi phí nguyên liệu đầu vào/hộ/năm	triệu đồng	5,4
3	Sản lượng sản xuất của hộ trong năm	bó/hộ	8.000
4	Tổng doanh thu từ nghề	triệu đồng	1.248
5	Doanh thu từ làm nghề/hộ/năm	triệu đồng	32
6	Doanh thu bình quân hàng tháng của lao động làm nghề	triệu đồng	1,118

*Nguồn: UBND xã Phúc Sen, 2021.*

BẢNG 3. GIÁ TIỀN MỘT SỐ SẢN PHẨM GIẤY XÓM DÌA TRÊN

STT	Sản phẩm	Giá tiền
1	Giấy viết chữ nhỏ	5.000 đ/tờ
2	Giấy lau dùng trong ăn uống, lau bát, đĩa	300 đ/tờ
3	Giấy làm vàng mã	300-400 đ/tờ
4	Túi giấy +100 tờ giấy nhỏ	50.000 đ/túi
5	Quạt giấy	30.000 đ/chiếc
6	Bó hoa + túi giấy	60.000 đ/túi

*Nguồn: Thống kê của nhóm tác giả tại xóm Dì Trên, xã Phúc Sen, năm 2022.*

Hiện nay, thị trường tiêu thụ sản phẩm giấy Dì Trên chủ yếu là tại các phiên chợ trong và ngoài huyện như Quảng Hòa, Đông Khê, Trùng Khánh, Hạ Lang, Trà Lĩnh<sup>6</sup>, bao gồm cả bán buôn và bán lẻ.

Từ Bảng 3 có thể thấy, giá tiền bán giấy viết chữ nhỏ là đắt nhất (loại giấy khổ to). Tuy nhiên, hiện nay lượng tiêu thụ giấy viết chữ nhỏ không nhiều, đa số người dân làm giấy khổ to và cắt nhỏ để bán giấy làm vàng mã. Giấy lau dùng trong ăn uống có giá thấp nhất so với các sản phẩm từ giấy của làng Dì Trên, tính ra 100 tờ sẽ có giá 30.000đ. Tuy nhiên, so về giá thành của giấy Dì Trên vẫn có giá cao hơn so với các loại sản phẩm giấy ăn khác bán trên thị trường. Nhưng nếu so sánh về chất lượng, giấy lau dùng trong ăn uống của làng nghề không chỉ được làm hoàn toàn từ nguyên liệu “sạch” mà còn có mùi thơm tự nhiên và dai hơn so với các loại giấy lau khác. Do đó, sản phẩm của làng nghề đã có mặt tại một số cửa hàng ăn uống lớn ở huyện Trùng Khánh hay thành phố Cao Bằng Giấy vàng mã vẫn là sản phẩm truyền thống và được nhiều người dân mua về sử dụng, nhất là vào các dịp lễ tết trong năm. Có thời điểm sản phẩm làm ra

không đáp ứng đủ nhu cầu thị trường như dịp Tết Nguyên đán, Rằm tháng bảy, lễ Thanh Minh. Còn lại, vào những dịp chợ phiên, rất ít gia đình có hàng để đi bán với lý do là nguồn nguyên liệu sản xuất ngày càng khan hiếm và số lượng người mua cũng không nhiều. Bên cạnh việc bán lẻ tại các chợ phiên, một số ít hộ còn bán buôn cho các môi thu mua ở các huyện lân cận.

Từ năm 2021, Ban quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng đã đầu tư cho 03 hộ trong xóm các tủ kính trưng bày tại cơ sở sản xuất của gia đình để giới thiệu sản phẩm giấy Dì Trên cho du khách đến thăm làng. Sau đó, các hộ cũng đã tìm hiểu và làm thêm một số sản phẩm từ giấy như túi giấy, quạt giấy, hoa giấy, giấy lau dùng trong ăn uống để trưng bày và giới thiệu sản phẩm. Tuy nhiên, số lượng hộ biết làm và số lượng sản phẩm bán được còn rất hạn chế.

Có thể thấy, thị trường tiêu thụ sản phẩm giấy chủ yếu vẫn là các chợ phiên trong và ngoài tỉnh. Ban quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng đã có sự đầu tư, giúp người dân giới thiệu và bán sản phẩm nhưng mới chỉ là bước đi ban đầu. Thị trường tiêu thụ các sản phẩm từ làm giấy bản chủ yếu vẫn là các chợ truyền thống.

### **3. Cơ hội và thách thức trong bảo tồn, phát triển nghề làm giấy**

<sup>6</sup>Chợ Quảng Hòa, chợ Đông Khê họp các ngày 1 và ngày 6 của tháng (1,06,11,16,21,26); chợ Trà Lĩnh họp ngày 4 ngày 9 của tháng (04,09,14,19,21,29); chợ Trùng Khánh họp ngày 5 ngày 10 của tháng (05, 10, 15, 20, 25, 30).

### 3.1. Một số cơ hội

Một là, nghề làm giấy bản có truyền thống từ lâu đời, mang đậm bản sắc văn hóa của tộc người Nùng An và đặc biệt, tạo ra những sản phẩm không thể thiếu trong hoạt động tín ngưỡng truyền thống của người dân tại địa phương và các địa bàn lân cận. Vì thế, thị trường tiêu thụ khá ổn định.

Hai là, sản phẩm có tính thân thiện với môi trường. Quy trình sản xuất giấy bản hầu như không gây hại đến sức khỏe con người và môi trường. Qua việc tìm hiểu, mọi công đoạn trong sản xuất giấy hoàn toàn làm thủ công, không sử dụng hóa chất. Trong tương lai, thị trường đang có xu hướng tìm dùng những sản phẩm có nguyên liệu sạch, ít độc hại. Chính vì thế, đây sẽ là một thế mạnh của sản phẩm làng nghề khi cạnh tranh với các sản phẩm khác trên thị trường, nhất là các sản phẩm được nhập từ Trung Quốc.

Ba là, tận dụng được thời gian nông nhàn. Kỹ thuật làm giấy không quá phức tạp, không đòi hỏi nhiều sức khỏe, phụ nữ hay nam giới, người cao tuổi hay trẻ em đều có thể tham gia ở những công đoạn khác nhau. Do đó, các thành viên trong gia đình đều có thể tranh thủ, tận dụng lúc nông nhàn để có thêm thu nhập mà không ảnh hưởng đến hoạt động sinh kế chính là sản xuất nông nghiệp và các hoạt động sinh kế khác.

Bốn là, sự “vào cuộc” của chính quyền địa phương và Ban quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng. Trong khuôn khổ kế hoạch bảo tồn và phát triển nghề làm giấy bản gắn với du lịch vùng Công viên địa chất Non nước Cao Bằng, các hộ tham gia làm nghề đã được hỗ trợ dưới nhiều hình thức như: tham gia lớp tập huấn về kỹ năng thuyết trình tại điểm, tham quan học tập mô hình, trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm, được hướng dẫn lập trang web để bán hàng online,.... Một số kế hoạch khác về bảo tồn làng nghề cũng được chính quyền các cấp đưa vào kế hoạch thực hiện trong thời gian tới

như: kết nối với trường nhạc họa để bán sản phẩm giấy vẽ, đóng thành quyển sổ tay cho học sinh sử dụng; xây dựng không gian truyền thống trong làng nghề (khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm); xây dựng tuyến du lịch gắn với làng nghề; khuyến khích nghệ nhân thợ giỏi tham gia truyền nghề.

### 3.2. Những thách thức đang đặt ra

Một là, khan hiếm nguồn nguyên liệu. Đây là thách thức lớn nhất của làng nghề trong bối cảnh hiện nay. Số liệu điều tra phiếu cũng phản ánh thực tế từ góc nhìn của người dân, có tới 97,8 % số hộ dân làng nghề cho rằng họ đang gặp phải khó khăn này ở những mức độ khác nhau (Bảng 4). Qua tìm hiểu tại địa phương cho thấy, nguyên liệu làm giấy được khai thác hoàn toàn từ tự nhiên nhưng đang ngày càng trở nên khan hiếm do diện tích rừng ngày càng thu hẹp. Người dân và chính quyền địa phương chưa có kế hoạch trong việc xây dựng vùng trồng nguyên liệu để thay thế. Vì vậy, đến một thời điểm nào đó, nguyên liệu để làm giấy sẽ không còn. Diện tích đất của địa phương là không đủ để quy hoạch vùng cây nguyên liệu. Cây Mây Sa là cây dễ sinh trưởng và phát triển, tuy nhiên, loại cây này nếu trồng ở gần khu vực canh tác các loại cây lương thực và hoa màu thì sẽ ảnh hưởng đến năng suất các loại cây trồng này, “rễ của cây Mây Sa phát triển mạnh, sẽ lấy hết chất dinh dưỡng trong đất, khiến các cây trồng khác sẽ không thể phát triển được” (PVS. nam, 45 tuổi, xóm Dìa Trên, xã Phúc Sen).

Hai là, khả năng cạnh tranh trên thị trường. Sản phẩm giấy Dìa Trên chỉ có thị trường tiêu thụ chính là các chợ phiên. Tuy nhiên, thị trường tiêu thụ nhỏ lẻ, mẫu mã chưa đa dạng và đang chịu sự cạnh tranh với các sản phẩm nhập từ Trung Quốc. Về khó khăn này, 96,7% hộ dân được hỏi đều lựa chọn, trong đó khó khăn rất nhiều (51,1%), tương đối khó khăn (42%), khó khăn ít (3,4%). Trên thị trường hiện nay có rất nhiều loại giấy lau dùng trong thực phẩm và giá lại rẻ hơn một nửa thậm chí là chỉ bằng 1/3 so với giấy của xóm Dìa Trên.

Trong khi đó, chính quyền địa phương và người dân làng nghề chưa hề có chiến lược quảng bá về ưu điểm, đặc tính nổi trội của giấy

bản xóm Dĩa Trên so với các loại giấy khác trên thị trường.

**BẢNG 4. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ LÀM GIẤY (%)**

Những khó khăn	Mức độ khó khăn	Có khó khăn ít	Tương đối khó khăn	Khó khăn nhiều	Không biết	Không có khó khăn	Tổng cộng
Đăng ký sản xuất kinh doanh	1,6	-	-	93,7	4,8	100	
Thuê lao động có tay nghề	-	4,8	-	90,5	4,8	100	
Truyền nghề	3,3	-	-	1,1	95,6	100	
Mua nguyên liệu sản xuất	45,6	1,1	51,1	1,1	1,1	100	
Ứng dụng khoa học công nghệ	3,2	8,1	1,6	87,1	-	100	
Vốn/tài chính	-	10,0	52,2	36,7	1,1	100	
Tiêu thụ sản phẩm	3,4	42,0	51,1	1,1	2,3	100	
Độc hại, ô nhiễm môi trường	3,3	1,1	-	88,9	6,7	100	
Cơ sở hạ tầng	93,3	3,3	-	1,1	2,2	100	
Cạnh tranh với các sản phẩm công nghiệp	2,2	3,3	4,4	1,1	88,9	100	

*Nguồn: Phân tích của nhóm tác giả từ số liệu điều tra xã hội học tại xã Phúc Sen, 2022.*

Người dân đã được hướng dẫn bán hàng online nhưng vẫn chưa có hộ nào thực hiện công việc này. Lý do là, họ chưa thành thạo về công nghệ, chưa nhận thức được xu hướng tiếp cận thị trường theo hình thức này cũng như chưa có nhu cầu mở rộng quy mô sản xuất. Qua phỏng vấn, một thanh niên làm nghề chia sẻ “*chúng em vẫn đi chợ bán được hàng, chưa thử bán qua mạng nên không biết có bán được không. Sợ nguồn hàng của mình đăng lên trang mạng, bán được nhiều mình lại làm không kịp. Thấy bán ở chợ là vừa rồi*” (PVS, nữ, 39 tuổi, xóm Dĩa Trên, xã Phúc Sen).

Ba là, chưa tạo ra sản phẩm du lịch hấp dẫn. Hiện nay, nếu lồng ghép phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn nghề giấy, đồng

nghĩa với đó là các sản phẩm giấy cần đa dạng hơn, có nhiều công dụng hơn, đặc biệt trong việc sáng tạo những sản phẩm mới để khách du lịch có thể lựa chọn làm quà lưu niệm. Trong khi đó, đa số người dân trong xóm chỉ có kinh nghiệm làm từ 1 đến hai loại khuôn, chủ yếu là khuôn làm giấy vàng mã và chưa mạnh dạn đầu tư các loại khuôn khác nhau, do đó khó có thể tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của du khách từ các loại khuôn truyền thống.

**4. Một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát triển nghề làm giấy ở xóm Dĩa Trên**

Xuất phát từ những thách thức đang đặt ra cho làng nghề làm giấy bản như đã phân tích ở trên, bài viết xin gợi mở một số giải pháp

nhằm bảo tồn và phát triển làng nghề trong bối cảnh mới như sau:

Một là, quy hoạch vùng nguyên liệu. Như đã phân tích ở trên, nguyên liệu chính để làm giấy là cây Mây Sa. Tuy nhiên, thời gian gần đây người dân đã phải đi những nơi xa hơn và sẽ tiếp tục phải tìm ở những nơi xa hơn nữa. Khi mà nguyên liệu tự nhiên không còn nhiều sẽ ảnh hưởng đến sản xuất của làng nghề. Nên chăng, địa phương có thể giúp người dân kỹ thuật trồng cây nguyên liệu đan xen tại diện tích đất chưa sử dụng của địa phương, nhưng khi khai thác thì lưu ý không khai thác “trắng”, triệt để nhằm không ảnh hưởng đến bề mặt đất với những vùng đất dốc. Ngoài ra, cần có sự vào cuộc của các nhà khoa học để cùng người dân nghiên cứu, tìm ra nguyên liệu bột giấy từ các loại cây khác để giảm tải khó khăn về nguyên liệu.

Hai là, mở rộng thị trường tiêu thụ. Ngoài thị trường truyền thống là các chợ phiên với sản phẩm vàng mã thì việc kết hợp với các nhà khoa học, các nhà thiết kế để tìm tòi, cải tiến mẫu mã, công nghệ nhằm hướng tới các sản phẩm mới như giấy ăn cho nhà hàng, khách sạn; giấy viết, sô thơ cho các trường học.... để mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng giá thành sản phẩm là một đòi hỏi tất yếu trong bối cảnh mới.

Ba là, gắn với phát triển du lịch. Cần tiếp tục hỗ trợ người dân tạo ra các sản phẩm độc đáo, hấp dẫn du khách khi tới thăm và trải nghiệm tại làng nghề; liên kết với các điểm dừng chân trong các tour tuyến du lịch của tỉnh Cao Bằng nói chung và vùng Công viên

địa chất Non nước Cao Bằng nói riêng để giới thiệu và quảng bá sản phẩm. Đồng thời, tăng cường tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng thuyết trình tại điểm; nâng cao nhận thức về du lịch cộng đồng,... cho người dân làng nghề.

### Kết luận

Làng nghề giấy bản Dĩa Trên được người Nùng lưu truyền từ hơn 100 năm nay. Cho đến thời điểm hiện tại, hoạt động sản xuất của làng nghề vẫn được duy trì và phát triển. Để có thể tạo ra các sản phẩm giấy (giấy lau dùng trong ăn uống, giấy vàng mã, giấy viết chữ nho, làm quạt giấy...), người dân phải tìm kiếm các nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên và trải qua nhiều công đoạn (ngâm sợi, luộc sợi, vò sợi, giã, hòa nước, vớt khuôn, phơi) mới có thể tạo nên những sản phẩm mang đậm bản sắc văn hóa và tri thức tộc người. Dù nguồn thu nhập mang lại chưa cao, thị trường tiêu thụ khá hạn hẹp, nguồn nguyên liệu còn khan hiếm,... nhưng làng nghề cũng mang trong mình khá nhiều lợi thế và cơ hội, đó là sự đam mê và ý thức bảo tồn nghề của người dân làng nghề; là sự quan tâm, đầu tư của chính quyền địa phương và Ban quản lý Công viên địa chất toàn cầu,... Với những giá trị về văn hóa, về môi trường, về du lịch như đã phân tích ở trên, việc bảo tồn và phát triển làng nghề giấy bản xóm Dĩa Trên trong bối cảnh hiện nay là cần thiết và có ý nghĩa, đòi hỏi sự vào cuộc không chỉ của người dân mà từ rất nhiều các cơ quan, ban ngành khác nhau như chính quyền địa phương, Ban quản lý Công viên địa chất Non nước Cao Bằng, các nhà khoa học, nhà thiết kế, các doanh nghiệp lữ hành.

### Tài liệu tham khảo

1. Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng (2020). *Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 1/4/2019 tỉnh Cao Bằng*. Nxb Thống kê, Hà Nội.
2. Bùi Thị Bích Lan (2019). *Nghề thủ công và làng nghề thủ công truyền thống tiêu biểu của một số tộc người thiểu số tỉnh Hà Giang: giá trị, chính sách và giải pháp bảo tồn, phát huy*. Tạp chí Dân tộc học, số 5, tr. 48-63.
3. Nguyễn Thị Thúy (2011). *Nghề thủ công của người Nùng*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. UBND xã Phúc Sen (2021). *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.*
5. Ủy ban nhân tỉnh Cao Bằng (2001). *Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021, Quyết định về việc làng nghề tỉnh Cao Bằng năm 2021.*
6. Ủy ban nhân dân xã Phúc Sen (2021). *Bản tóm tắt quá trình hình thành và phát triển làng nghề làm giấy bản Quốc Dân, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.*
7. Trần Minh Yên (2004). *Làng nghề truyền thống trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.* Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

---

**Thông tin tác giả:**

**1. Phạm Thị Cẩm Vân, TS.**

- Đơn vị công tác: Viện Dân tộc học

- Địa chỉ email: phamcamvan0403@gmail.com

Ngày nhận bài: 15/2/2023

Ngày nhận bản sửa: 22/4/2023

Ngày duyệt đăng: 03/5/2023